

Số: 36/2024/QĐCNTTLH

L, ngày 10 tháng 06 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC BÊN THAM GIA HÒA GIẢI TẠI TÒA ÁN

Căn cứ các điều 32, 33, 34 và 35 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án;
Căn cứ Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;
Căn cứ yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của người khởi kiện: chị **Nguyễn Thị Thu T.**

Sau khi nghiên cứu:

- Đơn khởi kiện về việc yêu cầu ly hôn của chị **Nguyễn Thị Thu T.**
- Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 23/5/2024 về thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải sau đây:

Người khởi kiện: chị **Nguyễn Thị Thu T.**, sinh năm 1992.

Người bị kiện: anh **Nguyễn Thành B.**, sinh năm 1985.

Cùng địa chỉ: **khu C, thị trấn C, huyện L, tỉnh Hòa Bình.**

- Các tài liệu kèm theo Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải do Hòa giải viên chuyển sang Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 23/5/2024 có đủ các điều kiện quy định tại Điều 33 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 23/5/2024, cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: chị **Nguyễn Thị Thu T.** và anh **Nguyễn Thành B.** thuận tình ly hôn.

- Về con chung: chị **T.** và anh **B.** cùng thừa nhận có 02 con chung là **Nguyễn Thành Đ.**, sinh ngày 22/2/2017 và **Nguyễn Mai A.**, sinh ngày 22/11/2018 và cùng nhất trí giao hai con cho chị **T.** trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi hai con đủ 18 tuổi.

Anh **B.** được quyền thăm nom con chung theo quy định của pháp luật.

Về cấp dưỡng nuôi con: Anh **B.** tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung mỗi con là 1.500.000 đồng/tháng, thời gian cấp dưỡng tính từ tháng 6/2024 cho đến khi hai con đủ 18 tuổi.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, cơ quan thi hành án ra quyết định thi hành án khoản tiền cấp dưỡng nuôi con mà người phải thi hành án không thi hành thì phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi suất được quy định tại khoản 1 Điều 468 Bộ luật dân sự; nếu không có thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

- Về tài sản chung: không có, không yêu cầu pháp luật giải quyết.

- Về công nợ chung: không có, không yêu cầu pháp luật giải quyết.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ký, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành theo quy định các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại các Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hòa Bình;
- VKSND huyện L;
- Chi cục THADS huyện L;
- UBND thị trấn Ch;
- Các bên tham gia hòa giải;
- Lưu: Hồ sơ vụ việc, TA.

THẨM PHÁN

(ĐÃ KÝ)

Thái Hùng Dũng